

CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XNK
LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 16 /TTr /HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và XNK Lạng Sơn;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT số : 15 BB/HĐQT ngày 07 / 6/ 2021.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua những nội dung như sau:

I- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 , cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán:

1.1. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là: **CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC.**

1.2. Trích một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, như sau:

a. Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		14.593.271.663	31.797.932.987
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	7.983.378.893	2.027.633.679
1. Tiền	111		5.883.378.893	2.027.633.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.100.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02a	-	3.500.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.675.697.528	22.269.158.204
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03a	973.721.044	842.876.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.11b	470.398.000	584.348.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	52.000.000	18.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	1.549.578.484	2.341.934.204
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(370.000.000)	-
IV- Hàng tồn kho	140	V.07	3.896.849.181	4.001.141.104
1. Hàng tồn kho	141		3.896.849.181	4.001.141.104
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		37.346.061	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	16.856.061	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12b	20.490.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		95.359.242.439	76.565.146.258
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		21.143.143.840	800.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	21.143.143.840	800.000.000
II- Tài sản cố định	220		8.077.989.259	9.690.772.161
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	8.077.989.259	9.690.772.161
- Nguyên giá	222		25.398.291.565	25.398.291.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.320.302.306)	(15.707.519.404)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		97.500.000	97.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.500.000)	(97.500.000)
III- Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		635.490.455	433.672.273
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	635.490.455	433.672.273
V- Đầu tư tài chính dài hạn	250		64.622.821.897	65.042.821.897
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.02b	64.622.821.897	64.622.821.897
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.02a	-	420.000.000
VI- Tài sản dài hạn khác	260		879.796.988	597.879.927
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	879.796.988	597.879.927
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		109.952.514.102	108.363.079.245

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		66.350.778.682	66.510.315.832
I- Nợ ngắn hạn	310		1.677.956.785	1.837.493.935
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	126.256.818	28.478.818
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.03b	13.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12a	341.091.637	218.710.213
4. Phải trả người lao động	314		156.400.000	254.991.051
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	595.254.544	575.454.545
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	167.184.195	558.689.717
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	170.000.000	185.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.769.591	16.169.591
II- Nợ dài hạn	330		64.672.821.897	64.672.821.897
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	50.000.000	50.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	64.622.821.897	64.622.821.897
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		43.601.735.420	41.852.763.413
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.16	43.601.735.420	41.852.763.413
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.579.000.000	39.579.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.579.000.000	39.579.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	(91.210.454)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.895.147.734	4.095.147.734
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		127.587.686	(1.730.173.867)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.730.173.867)	(2.212.728.840)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.857.761.553	482.554.973
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		109.952.514.102	108.363.079.245

b. Kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	18.321.725.770	16.445.450.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ				
3. (10 = 01-02)	10		18.321.725.770	16.445.450.635
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	13.155.610.668	14.161.497.702
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		5.166.115.102	2.283.952.933
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.519.106.910	1.935.113.610
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.650.000	5.300.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	1.870.503.225	1.191.363.026
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	2.789.148.276	2.347.787.190
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.022.920.511	674.616.327
11. Thu nhập khác	31	VI.06	39.267.745	1.235.006.010
12. Chi phí khác	32	VI.07	414.073	1.427.067.364
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		38.853.672	(192.061.354)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.061.774.183	482.554.973
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	112.802.176	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.948.972.007	482.554.973
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	492	122

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 (Bao gồm phương án xử lý thặng dư phát hành cổ phiếu năm 2010):

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 là : 1.948. 972.007 đồng. Năm 2010 Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn phát hành cổ phiếu, quá trình phát hành cổ phiếu có phát sinh chi phí phục vụ phát hành cổ phiếu: 104.655.454đ, thặng dư thu phát hành cổ phiếu: 13.445.000 đ

Số tiền thặng dư nợ tính đến cuối năm 2020 là:

$104.655.454đ - 13.445.000đ = 91.210.454đ$

Số tiền này phục vụ vào việc phát hành cổ phiếu nên không được chi vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

Từ năm 2010 đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hiệu quả còn thấp nên công ty chưa xử lý được. Năm 2020 hoạt động SXKD có hiệu quả, đề xuất xử lý vào lợi nhuận sau thuế năm 2020 là : 91.210.454 đ.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- (1). Lợi nhuận sau thuế: 1.948. 972.007 đ
- (2). Xử lý thặng dư phát hành CP năm 2010: 91.210.454 đ
- (3). Chuyển bù lỗ còn lại 2016: 597.738.733 đ
- (4). Chuyển bù lỗ năm 2017: 1.132.435.134 đ
- (5). Lợi nhuận năm 2020 còn lại: 127.587.686 đ

Không thực hiện chia cổ tức năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 còn lại sau xử lý thặng dư phát hành cổ phiếu năm 2010 và bù lỗ kinh doanh là : 127.587.686 đ được đề nghị để chia cổ tức vào các năm tiếp theo.

II. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2021.

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2021.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	19.234.000.000đ	
2	Tổng chi phí:	18.734.000.000đ	
3	Lợi nhuận	500.000.000đ	
4	Tổng quỹ lương	3.129.000.000đ	
5	Tổng số lao động	52	
6	Nộp Ngân sách:	2.100.000.000đ	

Trong năm nếu có đầu tư lớn cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị chi nhánh trực thuộc sẽ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với qui mô, mức độ đầu tư.

2. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2021 .

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Để công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị được thuận lợi và kịp thời , đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền , giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định , lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ năng lực điều kiện thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.

IV. Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim.

Do tình hình dịch bệnh Covid -19 trong năm bùng phát trong nước và trên thế giới, lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng, Công ty chưa triển khai phương án đầu tư tại Khách sạn Hoa Sim. Dự báo trong thời gian tới dịch bệnh tiếp tục có diễn biến phức tạp khó lường, HĐQT đề nghị tạm dừng triển khai đầu tư xây dựng tại khách sạn Hoa Sim trong năm 2021. HĐQT tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh Covid – 19, nghiên cứu xây dựng quy hoạch phương án sử dụng đất thừa đất của chi nhánh Khách sạn Hoa Sim bao gồm thừa đất Khách sạn và thừa đất Nhà hàng Hoa Sim. Lập phương án đầu tư xây mới Khách sạn Hoa Sim đạt tiêu chuẩn 4 sao hoặc tương đương, hoặc phương án đầu tư xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, nhu cầu của thị trường, năng lực công ty, hiệu quả sử dụng đất, tránh đầu tư lãng phí, phù hợp với tình hình thực tế , trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

V. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành, xem xét Điều lệ Công ty hiện hành, có một số nội dung tại Điều lệ Công ty hiện hành không còn phù hợp với Luật Doanh Nghiệp năm 2020. HĐQT đề nghị Đại hội

xem xét và thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty Cổ phần du lịch và XNK Lạng Sơn (Chi tiết dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo tờ trình).

VI. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty; Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2021. Sau khi xem xét Quy chế quản trị công ty hiện hành của Công ty không phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung. Hội đồng quản trị trình Đại hội xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung năm 2021.

2. Hiện nay Công ty chưa ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát theo quy định. Ban kiểm soát đã dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát , HĐQT đã dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT để trình Đại hội thông qua. HĐQT trình Đại hội xem xét và thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Chi tiết Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo tờ trình), Quy chế hoạt động của HĐQT (Chi tiết Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT kèm theo tờ trình) .

VII. Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn và chuyển giao công nợ của Công ty tại Công ty cổ phần Quốc tế Lạng Sơn.

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; Căn cứ vào hồ sơ vay vốn và góp vốn của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn vay vốn và góp vốn tại Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Căn cứ vào thư xác nhận số dư nợ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn với Công ty CP quốc tế Lạng Sơn.

Hiện nay Công ty có vay của Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn là: 4.050.000 USD, tương đương: 64.622.821.897 VNĐ để góp vốn vào Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn là: 4.050.000 cổ phần, trị giá 4.050.000 USD, tương đương : 64.622.821.897 VNĐ , chiếm 15% vốn Điều lệ của Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn.

Dự án Khách sạn và sân gôn quốc tế của Công ty CP quốc tế Lạng Sơn gặp khó khăn về vốn, nên các hạng mục đầu tư của dự án triển khai chậm, một số hạng mục chưa được triển khai hoặc triển khai cầm chừng. Hoạt động kinh doanh thua lỗ nhiều năm kéo dài, lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/ 2020 là : 184.639.653.816 đồng.

Công ty CP quốc tế Lạng Sơn đã có văn bản cử công ty đề xuất để Công ty CP Quốc tế chủ động trong việc tìm nhà đầu tư, huy động vốn, chủ động trong việc tháo gỡ khó của Công ty CP Quốc tế, đẩy mạnh tiến độ đầu tư của dự án, tự chủ về hoạt động của Công ty. Đề nghị Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn chuyển nhượng: 4.050.000 CP của Công ty CP du lịch XNK Lạng Sơn sở hữu tại Công ty CP Quốc tế đồng thời chuyển giao nghĩa vụ phải trả khoản vay : 4.050.000 USD của Công ty tại Công ty CP quốc tế Lạng Sơn , cụ thể như sau:

[EVER GIGANTIC CO., LTD.]

Giấy Chứng Nhận : Theo pháp luật British Virgin Islands với mã số
Thành Lập doanh nghiệp 1554805
Trụ Sở Đăng Ký : 2nd Floor, Abbott Building, Road Town, British
Virgin Islands
Người Đại Diện Theo Ủy Quyền : Bà Juan, Hsiao-Mei

Hội đồng quản trị Công ty xét thấy hoạt động vay vốn và góp vốn của Công ty tại Công ty CP quốc tế kéo dài nhiều năm, công ty đã mất rất nhiều thời gian, công sức tại dự án nhưng đến nay không có hiệu quả, hoạt động kinh doanh của Công ty CP quốc tế thua lỗ lớn (tính đến 31/12/2020 lỗ lũy kế là: 184.639.653.816 đồng) , tiềm ẩn rủi ro lớn. HĐQT trình Đại hội xem xét và thông qua việc chuyển nhượng 4.050.000 cổ phần của Công ty tại Công ty CP Quốc tế với giá chuyển nhượng 64.622.821.897 VNĐ, đồng thời chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ trả nợ khoản vay 4.050.000 USD, tương đương 64.622.821.897 VNĐ của Công ty vay Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn cho : [EVER GIGANTIC CO., LTD.]. Đại hội ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện, và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu của Công ty tại Công ty CP quốc tế Lạng Sơn, đồng thời chuyển giao nghĩa vụ trả nợ Công ty đã vay để góp vốn vào Công ty CP quốc tế Lạng Sơn để chấm dứt toàn bộ hoạt động vay vốn và góp vốn tại Công ty Cổ phần quốc tế Lạng Sơn.

Giao cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, hợp đồng chuyển giao công nợ tại Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn và các văn bản có liên quan đến các giao dịch này.

VIII. Hủy tư cách công ty Đại chúng của Công ty CP Du lịch

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn của Trung tâm Lưu Ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/06/2021 thì số lượng cổ đông của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn là 85 cổ đông.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán 2019 “*Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền*

biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ” thì Công ty Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

HĐQT xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xét và thông qua việc Hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Công ty tiến hành làm thủ tục để hủy tư cách Công ty Đại chúng của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Thảo